

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08/8/2018

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thanh

2. Ông Nguyễn Văn Xung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2018 v/v ly hôn và chia tài sản chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXX-ST ngày 09/7/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Hồ Thị Xuân H (*Vắng mặt*), sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Châu Ngọc Thế A (*Vắng mặt*), sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 24/4/2018, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn (chị Hồ Thị Xuân H) trình bày: Chị và anh Châu Ngọc Thế A kết hôn với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đ. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Trong thời gian chung sống chị và anh A có 03 con chung: cháu Châu Ngọc Minh N, sinh ngày 03/6/2001; cháu Châu Thị Như A, sinh ngày 24/9/2002 và Châu Ngọc P, sinh ngày 10/12/2012; hiện cháu N và cháu P đang sống cùng với chị H, còn cháu A

đang sống cùng anh A. Trong thời gian chung sống anh chị tạo lập được các tài sản chung gồm 01 thửa đất tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 412025 do UBND huyện Đ cấp ngày 29/11/2007 và các vật dụng trong gia đình. A chị không vay mượn hay cho ai vay mượn tài sản gì. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng: Chị H và anh A chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm đầu, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, đến năm 2013 thì anh chị bắt đầu sống ly thân. Nguyên nhân chủ yếu là do anh A nhậu nhẹt nhiều, gần như ngày nào cũng đi nhậu, không chịu đi làm, chăm lo kinh tế và cuộc sống gia đình, mọi việc từ lớn đến nhỏ, rầy rụa trong nhà đều do chị H gánh vác, anh A không quan tâm cũng không có trách nhiệm gì đối với gia đình, hơn nữa mỗi lần nhậu say về đều chửi bới, đánh đập vợ con vô cớ, đập phá đồ đạc trong nhà, không cho con cái học hành. Chị H và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh A không thay đổi, vẫn chứng nào tật đó. Chị H cũng gửi đơn lên UBND xã T để nhờ hòa giải nhưng anh A không hợp tác nên đã rút đơn về để hai vợ chồng tự hòa giải với nhau. Sau khi sống ly thân, cả hai đều không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc cho nhau. Anh A cũng có tình cảm với người phụ nữ khác, sự việc này thì những người hàng xóm và mẹ anh A cũng biết, hai người còn thường xuyên qua lại, sống chung với nhau. Chị H nhận thấy không còn tình cảm yêu thương đối với anh A, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung giữa hai vợ chồng không còn duy trì nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Châu Ngọc Thế A và xin nhận nuôi hai con là Châu Ngọc Minh N, sinh ngày 03/6/2001 và Châu Ngọc P, sinh ngày 10/12/2012, chị H đồng ý giao cháu Châu Thị Như A, sinh ngày 24/9/2002 cho anh A nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 07/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt chị H và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong quá trình làm việc tại Tòa án.

- Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Châu Ngọc Thế A trình bày: Anh Châu Ngọc Thế A thống nhất với toàn bộ lời khai của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh chị phát sinh mâu thuẫn từ ngày 08/10/2014 (là ngày chị H dẫn theo 2 con tự ý bỏ nhà đi). Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do trong thời gian chung sống anh A thường xuyên đi nhậu với bạn bè, khi nhậu say có đánh đập chị H. Trong thời gian A chị sống ly thân, anh A có phát sinh quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng không sống chung. Anh Châu Ngọc Thế A không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn và Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh A xin nhận nuôi cả 3 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Châu Ngọc Minh N, sinh ngày 03/6/2001 khai: Cháu Châu Ngọc Minh N là con đẻ của Anh Châu Ngọc Thế A

và chị Hồ Thị Xuân H. Trong thời gian bố mẹ chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân là do bố cháu thường xuyên nhậu say rồi về nhà chửi bới, đánh đập mẹ con, đập phá đồ đạc trong nhà. Hiện nay bố mẹ cháu cũng không còn sống chung. Từ năm 2013, cháu N và em là Châu Ngọc P, sinh ngày 10/12/2012 đang sống cùng mẹ ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu N là được sống cùng mẹ (chị Hồ Thị Xuân H).

- Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Châu Thị Như A, sinh ngày 24/9/2002 khai: Cháu Châu Ngọc Như A là con đẻ của Anh Châu Ngọc Thế A và chị Hồ Thị Xuân H. Trong thời gian bố mẹ chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, nguyên nhân là do bố cháu thường xuyên nhậu say rồi về nhà chửi bới, đánh đập mẹ con, đập phá đồ đạc trong nhà. Hiện nay bố mẹ cháu cũng không còn sống chung. Từ năm 2013, mẹ cháu đưa A trai là Châu Ngọc Minh N và em là Châu Ngọc P xuống Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, còn cháu sống cùng với bố. Trong thời gian bố mẹ ly thân, bố cháu có tình cảm với người phụ nữ khác, cũng có dẫn về nhà sống chung. Đến nay bố cháu vẫn hay nhậu say và không quan tâm đến gia đình. Việc bố cháu có tình cảm với người phụ nữ khác thì hàng xóm, cháu và bà nội đều biết và có khuyên bảo nhưng bố không thay đổi. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu A là được sống cùng bố (anh Châu Ngọc Thế A).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Xuân H, cho chị H được ly hôn với anh Châu Ngọc Thế A; về con chung: Giao cháu Châu Ngọc Minh N, sinh ngày 03/6/2001 và Châu Ngọc P, sinh ngày 10/12/2012 cho chị H nuôi dưỡng; giao cháu Châu Thị Như A, sinh ngày 24/9/2002 cho anh A nuôi dưỡng; các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết chị H có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết theo quy định của pháp luật. Về án phí: theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Hồ Thị Xuân H yêu cầu xin ly hôn và chia tài sản chung khi ly hôn với anh Châu Ngọc Thế A, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn và chia tài sản chung khi ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Châu Ngọc Thế A có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn (chị Hồ Thị Xuân H) đã có đơn gửi đến Tòa án đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn (Anh Châu Ngọc Thế A) được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung vụ án:

[4] 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Xuân H và anh Châu Ngọc Thế A kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đ. Hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện. Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị H và anh A chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm đầu, sau đó thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu là do anh A nhậu nhẹt nhiều, không chịu đi làm, chăm lo kinh tế và cuộc sống gia đình, anh A không quan tâm cũng không có trách nhiệm gì đối với gia đình, hơn nữa mỗi lần nhậu say về chửi bới, đánh đập vợ con vô cớ, đập phá đồ đạc trong nhà. Chị H và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh A không thay đổi. Đến năm 2013 thì chị H và anh A đã sống ly thân với nhau; sau khi sống ly thân, cả hai đều không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc cho nhau. Anh A cũng có tình cảm với người phụ nữ khác, sự việc này thì những người hàng xóm và mẹ anh A cũng biết, hai người còn thường xuyên qua lại, sống chung với nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh A là trầm trọng, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, cuộc sống chung không còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Xuân H được ly hôn với anh Châu Ngọc Thế A.

[5] 2.2. Về nuôi con chung: Chị Hồ Thị Xuân H và A Châu Ngọc Thế A có 03 con chung: cháu Châu Ngọc Minh N, sinh ngày 03/6/2001; cháu Châu Thị Như A sinh ngày 24/9/2002 và Châu Ngọc P, sinh ngày 10/12/2012, hiện cháu N và cháu P đang sống cùng với chị H, còn cháu A đang sống cùng anh A. Chị H xin nhận nuôi hai con là Châu Ngọc Minh N và Châu Ngọc P, chị H đồng ý giao cháu Châu Thị Như A cho anh A nuôi dưỡng. A Châu Ngọc Thế A có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung, tuy nhiên cháu P còn nhỏ và hiện đang

sống chung với chị H, xét nguyện vọng của cháu N là được sống cùng chị H, cháu A là được sống cùng anh A, nên cần giao cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và cháu P, giao cháu A cho A A nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] 2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] 2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hồ Thị Xuân H đã có đơn xin rút phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung khi ly hôn, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị H là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về việc chia tài sản chung khi ly hôn của chị H.

[8] **3. Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Hồ Thị Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí dân sự về chia tài sản chung khi ly hôn.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 218, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Xuân H về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Xuân H được ly hôn với anh Châu Ngọc Thế A (chấm dứt quan hệ hôn nhân).

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Châu Ngọc Minh N, sinh ngày 03/6/2001 và Châu Ngọc P, sinh ngày 10/12/2012 cho chị Hồ Thị Xuân H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Châu Thị Như A, sinh ngày 24/9/2002 cho anh Châu Ngọc Thế A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản của nguyên đơn (chị Hồ Thị Xuân H).

5. Về án phí: Chị Hồ Thị Xuân H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.800.000 đồng, hoàn trả cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002513 ngày 28/5/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đ.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T, huyện Đl;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng